

Số: NNHV-03/GLAI

Gia Lai, ngày 01 tháng 02 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
TỈNH GIA LAI**

1. Lưu vực sông An Lão

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Phổ biến từ 10 – 35mm, có nơi cao hơn. So với trung bình nhiều năm (TBNN) ở mức thấp hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Ở mức thấp hơn 40% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Phổ biến từ 10 – 30mm. So với TBNN ở mức xấp xỉ và thấp hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Ở mức thấp hơn 10% so với TBNN.

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông An Lão trong thời hạn dự báo: Có khả năng thiếu hụt nguồn nước do tổng lượng nước mặt thấp hơn so với TBNN.

2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Phổ biến dưới 10mm. So với TBNN ở mức thấp hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức thấp hơn từ 17 – 23% so với TBNN, riêng vùng hạ lưu sông Ba (tại trạm thủy văn Ayun Pa) ở mức cao hơn 23% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Phổ biến dưới 5mm. So với TBNN ở mức xấp xỉ và thấp hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức thấp hơn từ 14 – 22% so với TBNN, riêng vùng hạ lưu sông Ba (tại trạm thủy văn Ayun Pa) ở mức cao hơn 31% so với TBNN.

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông Ba trong thời hạn dự báo: Phổ biến thiếu hụt nguồn nước so với TBNN, riêng vùng hạ lưu sông Ba không thiếu hụt so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16/02/2026

Tin phát lúc: 16h00 ngày 01/02/2026

Nơi nhận:

- PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- PCTT-TKCN&PTDS cấp huyện;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Phòng QLDB và TT, DL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Quyết Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo tại các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến 15 tháng 02 năm 2026

Tỉnh	Trạm	Thực đo trong 16 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Gia Lai	An Hòa	22.0	-66	10 – 30	-67 – -1
	PMơ Rê	0.0	-100	0 – 3	-100 – 562
	An Khê	5.1	-54	0 – 5	-100 – -15
	Ayun Pa	0.0	-100	0 – 3	-100 – 376

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 02 năm 2026

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m³)	So sánh TBNN (%)
An Lão	An Hòa	26.8	-40	24.5	-10
Ayun	PMơ Rê	4.24	-17	3.21	-14
Ba	An Khê	12.7	-23	11.4	-22
	Ayun Pa	100	23	88.0	31